

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

BÙI THỊ TRANG

**CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ THAM GIA CỦA
LAO ĐỘNG NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG PHÁT
TRIỂN DU LỊCH TẠI SƠN LA**

Chuyên ngành: Du lịch

Mã số: 9810101.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIÊN SĨ DU LỊCH

Hà Nội – 2026

Công trình được hoàn thành tại: **Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn - Đại học Quốc Gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Vũ Anh Dũng

PGS. TS. Trần Đức Thanh

Phản biện: PGS. TS. Bùi Hoài Sơn

Phản biện: PGS. TS. Nguyễn An Thịnh

Phản biện: TS. Đào Minh Ngọc

Luận án đã được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, vào hồi 8h giờ 30 phút ngày 29 tháng 05 năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

- Về lý luận:

Tại các nước phát triển, sự tham gia của phụ nữ vào du lịch ngày càng tăng. Ở những nước này, phụ nữ sở hữu, quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch đã chiếm một tỷ trọng lớn (Rinaldi & Salerno, 2020). Tại các vùng nông thôn, phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và quản lý các dịch vụ lưu trú như khách sạn, homestay, nhà sàn và các dịch vụ địa phương như thủ công mỹ nghệ, thuyết minh, hướng dẫn du lịch, lễ hội... (Abdalla et al., 2022; Akande et al., 2021; Laire M. Gutierrez & Vafadari, 2022). Điều này cho thấy, việc thu hút phụ nữ tham gia du lịch mang lại lợi ích đáng kể về kinh tế, xã hội và văn hóa cho chính họ và cộng đồng (Alarcon & Cole, 2019; McCall & Mearns, 2021; Rinaldi & Salerno, 2020; Tran & Walter, 2014). Việc tham gia của lao động nữ trong du lịch giúp củng cố niềm tin và sự gắn bó với địa phương nơi họ sinh sống, từ đó thúc đẩy họ bảo tồn, duy trì lối sống và văn hoá địa phương (Kunasekaran et al., 2022). Các nghiên cứu về sự tham gia của lao động nữ DTTS trong du lịch chủ yếu tập trung về vai trò, lợi ích và rào cản tham gia của họ trong du lịch, chưa có mô hình nghiên cứu nào tập trung phân tích các yếu tố tác động đến sự tham gia của lao động nữ dân tộc thiểu số trong du lịch. Việc tìm hiểu các yếu tố tác động đến sự tham gia của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Đây là khoảng trống cần bổ sung để xác định rõ được các yếu tố tác động đến sự tham gia của lao động nữ dân tộc thiểu số trong bối cảnh địa phương.

- Về thực tiễn:

Trong bối cảnh hậu COVID-19, khu vực trung du và miền núi ngày càng trở thành điểm đến hấp dẫn nhờ không gian mở, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa đặc thù, qua đó mở ra những cơ hội mới cho

phát triển du lịch tại các vùng DTTS. Sơn La, một tỉnh miền núi Tây Bắc Việt Nam với tỷ lệ dân số DTTS chiếm khoảng 83,7%, hội tụ đầy đủ các điều kiện tự nhiên và văn hóa đặc trưng của khu vực, được xem là địa bàn tiêu biểu cho phát triển du lịch dựa vào cộng đồng ở vùng DTTS. Tuy nhiên, hoạt động du lịch tại Sơn La hiện vẫn chủ yếu ở quy mô nhỏ, mang tính tự phát, mức độ chuyên nghiệp và liên kết thị trường còn hạn chế. Xét theo khung vòng đời điểm đến du lịch của Butler (1980), Sơn La đang ở giai đoạn tham gia và phát triển ban đầu, thể hiện qua sự gia tăng số lượng điểm đến và sự tham gia ngày càng rõ nét của cộng đồng địa phương vào các hoạt động du lịch, song chưa xuất hiện tình trạng phát triển quá mức hay thương mại hóa sâu rộng. Ở giai đoạn này, sự tham gia của cộng đồng địa phương, đặc biệt là lao động nữ DTTS, có ý nghĩa quan trọng trong việc định hình hướng phát triển du lịch bền vững và bảo tồn các giá trị văn hóa bản địa.

Trên thực tế, lao động nữ DTTS tại Sơn La tham gia trực tiếp vào nhiều hoạt động du lịch như cung cấp dịch vụ lưu trú, ăn uống, sản xuất và kinh doanh sản phẩm thủ công truyền thống, làm thuyết minh viên hoặc hướng dẫn viên địa phương. Tuy nhiên, sự tham gia của lao động nữ DTTS không chỉ phụ thuộc vào các điều kiện về nguồn lực, kỹ năng hay cơ hội tham gia mà còn chịu tác động mạnh mẽ từ các yếu tố thể chế, xã hội và văn hóa, đặc biệt là nhận thức xã hội về vai trò của phụ nữ trong gia đình và cộng đồng. Trong nhiều trường hợp, phụ nữ vẫn bị hạn chế trong việc ra quyết định và tiếp cận nguồn lực, mặc dù họ đóng vai trò quan trọng trong sinh kế gia đình (Bui Ton Hien et al., 2021; Nguyen Hau, 2019; Nguyen Thi Noi, Duong Thi Huong Lan, 2022; Dang Thi Hoa et al., 2022). Như vậy, nhận thức về giới vẫn luôn ảnh hưởng đến vai trò, vị trí của phụ nữ trong cuộc sống của người dân các DTTS ở Sơn La. Nhận thức xã hội về vai trò phụ nữ DTTS có ảnh hưởng như thế nào đến “các yếu tố tác động đến sự tham gia của lao động nữ dân tộc thiểu số vào hoạt

động du lịch tại Sơn La”. Chính sự đan xen giữa động lực, cơ hội, khả năng và nhận thức xã hội trong bối cảnh địa phương cho thấy sự cần thiết phải nghiên cứu một cách hệ thống các yếu tố tác động đến sự tham gia của lao động nữ DTTS, đồng thời xem xét vai trò điều tiết của nhận thức xã hội về vai trò phụ nữ DTTS trong mối quan hệ này.

Với những lý do trên, luận án được thực hiện nhằm thúc đẩy sự tham gia của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch tỉnh Sơn La. Luận án kế thừa những vấn đề lý luận từ các nghiên cứu trên thế giới, xây dựng mô hình lý thuyết nhằm phân tích các yếu tố tác động đến sự tham gia vào phát triển du lịch của lao động nữ DTTS tại Sơn La. Qua đó, đóng góp thêm những nội dung lý luận và thực tiễn cho phát triển du lịch bền vững.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu:

Mục đích nghiên cứu của đề tài là: Xác định các yếu tố tác động đến sự tham gia của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch tại Sơn La, trên cơ sở đó đề xuất các hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy, tăng cường sự tham gia (chủ động) của lao động nữ DTTS vào phát triển du lịch tại Sơn La trong giai đoạn tới.

Nhiệm vụ nghiên cứu:

Để thực hiện các mục tiêu đề ra, đề tài luận án này tập trung giải quyết một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Hệ thống hoá các vấn đề lý luận về sự tham gia của cộng đồng nói chung và lao động nữ DTTS nói riêng vào hoạt động du lịch, thông qua việc tổng hợp và phân tích các thuyết (theories) và mô hình nghiên cứu liên quan đến các yếu tố tác động đến sự tham gia của họ trong phát triển du lịch;

- Đề xuất mô hình về các yếu tố tác động sự tham gia của lao động nữ DTTS tại Sơn La vào hoạt động du lịch dưới ảnh hưởng của nhận thức xã hội hiện nay về vai trò phụ nữ.

- Khảo sát thực trạng tham gia của lao động nữ DTTS tại Sơn La nói chung, các yếu tố tác động đến sự tham gia của họ nói riêng vào hoạt động du lịch.

- Kiểm định mô hình đề xuất và đánh giá vai trò các yếu tố tác động đến sự tham gia của lao động nữ DTTS trong du lịch tại Sơn La dựa trên phân tích PLS-SEM.

- Đề xuất các hàm ý chính sách để góp phần thúc đẩy sự tham gia của lao động nữ DTTS vào hoạt động du lịch tại Sơn La và góp phần nâng cao hơn nữa nhận thức xã hội về vai trò phụ nữ DTTS, đáp ứng một trong 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc.

3. Câu hỏi nghiên cứu

Luận án sẽ tập trung nghiên cứu và trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau đây:

(1) Vai trò, mức độ và thực trạng tham gia của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch tại Sơn La là gì?

(2) Những yếu tố nào tác động và mức độ tác động như thế nào đến sự tham gia của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch tại Sơn La?

(3) Nhận thức xã hội về vai trò phụ nữ DTTS đóng vai trò điều tiết như thế nào đến mối quan hệ giữa các yếu tố tác động và sự tham gia của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch tại Sơn La?

(4) Những hàm ý chính sách nào cần được đề xuất để thúc đẩy sự tham gia (chủ động) của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch tại Sơn La?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các vấn đề liên quan đến sự tham gia của lao động nữ DTTS vào hoạt động du lịch tại Sơn La, đặc biệt là các yếu tố tác động đến sự tham gia của họ vào hoạt động du lịch tại Sơn La.

- Phạm vi nghiên cứu:

Phạm vi nội dung: Sự tham gia của lao động nữ DTTS vào hoạt động du lịch có nội dung khá phong phú như vai trò, hình thức/mức độ tham gia, nhận thức/thái độ tham gia, lợi ích và rào cản/thách thức tham gia... tuy nhiên luận án này tập trung đi sâu nghiên cứu phân tích, đánh giá vai trò các yếu tố tác động đến sự tham gia của phụ nữ người DTTS vào hoạt động du lịch tại Sơn La.

Phạm vi thời gian: Quá trình thu thập dữ liệu sơ cấp được thực hiện từ tháng 1/2024 đến tháng 12/2024; quá trình khảo sát, điền dã được thực hiện theo hai giai đoạn: từ tháng 10/2024 - 11/2024 và từ tháng 1/2025 - 3/2025. Các dữ liệu thứ cấp liên quan đến phát triển du lịch của Tỉnh Sơn La được cập nhật đến hết năm 2024.

Phạm vi không gian: Đề tài được tiến hành khảo sát chính tại các điểm du lịch tại Sơn La, nơi có hoạt động du lịch phát triển, thường xuyên có khách du lịch lưu trú lại qua đêm, có sự tham gia của lao động nữ DTTS, có doanh nghiệp du lịch hoạt động và có sự điều phối, giám sát của ban quản lý du lịch/chính quyền địa phương gồm: Mộc Châu, Bản Hua Tạt, Bản Tà Sủ, Bản Lướt... nơi sinh sống của đồng bào DTTS như Mông, Thái, Dao, Mường, La Ha...

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa về mặt lý luận:

Đề tài nhằm nghiên cứu các yếu tố tác động đến sự tham gia của lao động nữ dân tộc thiểu số trong phát triển du lịch, đặc biệt trong bối cảnh du lịch khu vực nông thôn, miền núi. Đề tài tập trung phân tích: (1) vai trò của lao động nữ dân tộc thiểu số trong du lịch, (2) các yếu tố tác động đến sự tham gia của lao động nữ dân tộc thiểu số trong du lịch, (3) mức độ tham gia của lao động nữ dân tộc thiểu số trong du lịch, (4) kiểm định vai trò điều tiết của nhận thức xã hội về vai trò lao động nữ dân tộc thiểu số.

Ý nghĩa về thực tiễn:

Nghiên cứu đã góp phần khắc họa rõ nét bức tranh về hiện trạng phát triển du lịch tại khu vực miền núi tỉnh Sơn La, đồng thời làm nổi bật vai trò cũng như khát vọng đóng góp của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch nói riêng và phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội nói chung. Thông qua đó, luận án mang lại giá trị tham khảo thực tiễn đối với các cơ quan quản lý, nhà hoạch định chính sách từ cấp địa phương đến cấp trung ương, giúp định hướng các chương trình, dự án du lịch phù hợp hơn với nhu cầu, năng lực và điều kiện đặc thù của lao động nữ DTTS tại địa phương.

Chương 1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

1.1. Bức tranh chung về các công trình nghiên cứu liên quan đến sự tham gia của lao động nữ vào hoạt động du lịch

Sự tham gia của lao động nữ nói chung và lao động nữ dân tộc thiểu số nói riêng trong du lịch là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển bền vững điểm đến du lịch. Trong hơn hai thập kỷ trở lại đây, có nhiều nghiên cứu quan tâm đến chủ đề này, tuy nhiên, vẫn chưa có bức tranh rõ ràng về mức độ và hướng phát triển của nghiên cứu về sự tham gia của lao động nữ trong du lịch. Để giải quyết vấn đề này, luận án phân tích mạng dữ liệu thư mục và mô tả có hệ thống bằng cách sử dụng công cụ trắc lượng thư mục (Bibliometric) và VOSviewer nhằm xem xét một cách toàn diện tình trạng nghiên cứu hiện tại liên quan đến chủ đề này trên các tạp chí quốc tế có uy tín. Luận án đã sử dụng cơ sở dữ liệu trên Scopus, Webs of Science (WoS), Dimensions, Google Scholar, Google Advanced, Pubmed.β

Sự phát triển nhanh chóng của các tài liệu về sự tham gia của lao động nữ cho thấy nhận thức ngày càng tăng của các học giả, nhà khoa học về sự tham gia của lao động nữ có ý nghĩa trong phát triển du lịch bền vững. Những phát hiện này khẳng định tầm quan trọng của sự tham gia của lao động nữ trong việc đạt được mục tiêu phát triển du lịch bền vững.

Nghiên cứu này trong khi lấp đầy khoảng trống chưa được giải quyết do thiếu một nghiên cứu đo lường thư mục toàn diện về nghiên cứu sự tham gia của lao động nữ trong du lịch, cải thiện sự hiểu biết của chúng ta về bối cảnh nghiên cứu và sự phát triển theo chủ đề của diễn ngôn học thuật trong hơn hai thập kỷ trở lại đây.

1.2. Những nội dung nghiên cứu cơ bản liên quan đến sự tham gia của lao động nữ dân tộc thiểu số vào hoạt động du lịch

1.2.1. Nghiên cứu về vai trò của lao động nữ dân tộc thiểu số trong phát triển du lịch

1.2.2. Nghiên cứu về lợi ích tham gia của lao động nữ dân tộc thiểu số trong hoạt động du lịch

1.2.3. Nghiên cứu về rào cản đối với việc tham gia của lao động nữ dân tộc thiểu số vào hoạt động du lịch

1.2.4. Nghiên cứu về hình thức, mức độ tham gia của lao động nữ dân tộc thiểu số trong du lịch

1.2.5. Nhận thức xã hội về vai trò phụ nữ dân tộc thiểu số trong du lịch

1.2.6. Nghiên cứu về các mô hình liên quan đến những yếu tố tác động đến sự tham gia của lao động nữ trong du lịch

1.2.7. Nhận xét chung về các yếu tố liên quan đến sự tham gia lao động nữ dân tộc thiểu số trong phát triển du lịch

1.3. Khoảng trống nghiên cứu

Thứ nhất, nhiều nghiên cứu đã quan tâm đến sự tham gia của lao động nữ trong phát triển du lịch, tập trung làm rõ vai trò, lợi ích, rào cản cũng như các hình thức và mức độ tham gia của phụ nữ. Tuy nhiên, các nghiên cứu về các yếu tố tác động đến sự tham gia của lao động nữ, đặc biệt là phụ nữ DTTS tại các khu vực trung du và miền núi ở các nước đang phát triển vẫn còn tương đối hạn chế. Bên cạnh đó, phần lớn các nghiên cứu chủ yếu tiếp cận theo hướng định tính hoặc dừng lại ở việc đề xuất mô hình lý thuyết.

Thứ hai, các nghiên cứu về yếu tố tác động đến sự tham gia của lao động nữ DTTS dường như thiếu vắng những phân tích toàn diện về mối quan hệ tương tác giữa các yếu tố nội sinh và yếu tố ngoại sinh đến sự tham gia.

Thứ ba, các mô hình nghiên cứu trước đây thường được xây dựng dựa trên một lý thuyết nền tảng riêng lẻ như lý thuyết trao đổi xã hội, lý thuyết tham gia hoặc khung MAO, do đó còn hạn chế trong việc giải thích một cách toàn diện sự tham gia của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch. Việc tiếp cận đơn lẻ từng lý thuyết chưa cho phép làm rõ đồng thời vai trò của các yếu tố bên ngoài (cơ hội, chính sách) và các yếu tố nội sinh (động lực, năng lực, nhận thức) cũng như mối quan hệ giữa chúng.

Thứ tư, sự khác biệt trong mức độ tham gia của phụ nữ DTTS giữa các địa bàn cũng có thể bắt nguồn từ sự khác biệt trong nhận thức và thái độ xã hội đối với vai trò của họ. Đến nay vẫn chưa có nhiều nghiên cứu xem xét yếu tố này như một biến điều tiết trong mô hình định lượng, việc kiểm định vai trò điều tiết của nhận thức xã hội về vai trò phụ nữ DTTS là cần thiết nhằm làm rõ hơn cơ chế tác động và nâng cao khả năng giải thích của mô hình nghiên cứu.

Thứ năm, tại Việt Nam, các nghiên cứu chủ yếu về vai trò của lao động nữ nói chung trong du lịch chứ chưa đi sâu nghiên cứu sự tham gia của lao động nữ DTTS ở vùng núi vùng sâu vùng xa.

Chương 2: CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm cơ bản

- 2.1.1. Lao động nữ dân tộc thiểu số
- 2.1.2. Sự tham gia của lao động nữ trong du lịch
- 2.1.3. Phát triển du lịch (bền vững)

2.2. Các lý thuyết nền

- 2.2.1. Lý thuyết Động lực – Khả năng – Cơ hội
- 2.2.2. Lý thuyết tham gia (Participant Theory)
- 2.2.3. Lý thuyết trao đổi xã hội (Social Exchange Theory)
- 2.2.4. Lý thuyết bản sắc xã hội (Social Identity Theory)
- 2.2.5. Lý thuyết giới (Gender Theory)

2.3. Giả thuyết và mô hình nghiên cứu

2.3.1. Giả thuyết nghiên cứu

2.3.1.1. Mối quan hệ giữa động lực (M) với sự tham gia của lao động nữ dân tộc thiểu số trong du lịch

H1. Nhận thức về tác động tích cực của du lịch đến kinh tế tác động thuận chiều đến sự tham gia của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch.

H2. Nhận thức về tác động tích cực của du lịch đến văn hoá – xã hội tác động thuận chiều đến sự tham gia của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch.

H3. Nhận thức về tác động tích cực của du lịch đến môi trường tác động thuận chiều đến sự tham gia của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch.

2.3.1.2. Mối quan hệ giữa khả năng (A) với sự tham gia của lao động nữ dân tộc thiểu số trong du lịch

H4. Kiến thức về du lịch của lao động nữ DTTS tác động thuận chiều đến sự tham gia của họ trong phát triển du lịch.

H5. Kỹ năng về du lịch của lao động nữ DTTS tác động thuận chiều đến sự tham gia của họ trong phát triển du lịch.

H6. Thái độ về du lịch của lao động nữ DTTS tác động thuận chiều đến sự tham gia của họ trong phát triển du lịch.

2.3.1.3. Mối quan hệ giữa cơ hội (O) với sự tham gia của lao động nữ dân tộc thiểu số trong du lịch

H7. Chính sách pháp luật tác động thuận chiều đến sự tham gia của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch.

H8. Tài nguyên du lịch tác động thuận chiều đến sự tham gia của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch.

H9. Xu hướng thị trường tác động thuận chiều đến sự tham gia của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch.

2.3.1.4. Mối quan hệ giữa nhận thức xã hội về vai trò phụ nữ với MAO và sự tham gia của lao động nữ dân tộc thiểu số

H10. Nhận thức xã hội về vai trò của phụ nữ gia tăng tác động thuận chiều của MAO đến sự tham gia của lao động nữ DTTS.

H10a. Nhận thức xã hội về vai trò của phụ nữ làm tăng cường tác động thuận chiều của của nhận thức tác động tích cực của du lịch đến kinh tế đến sự tham gia của lao động nữ DTTS.

H10b. Nhận thức xã hội về vai trò của phụ nữ làm tăng cường tác động thuận chiều của của nhận thức tác động tích cực của du lịch đến văn hoá – xã hội đến sự tham gia của lao động nữ DTTS.

H10c. Nhận thức xã hội về vai trò của phụ nữ làm tăng cường tác động thuận chiều của nhận thức tác động tích cực của du lịch đến môi trường và sự tham gia của lao động nữ DTTS.

H10d. Nhận thức xã hội về vai trò của phụ nữ làm tăng cường tác động thuận chiều của kiến thức về du lịch đến sự tham gia của lao động nữ DTTS.

H10e. Nhận thức xã hội về vai trò của phụ nữ làm tăng cường tác động thuận chiều của kỹ năng về du lịch đến sự tham gia của lao động nữ DTTS.

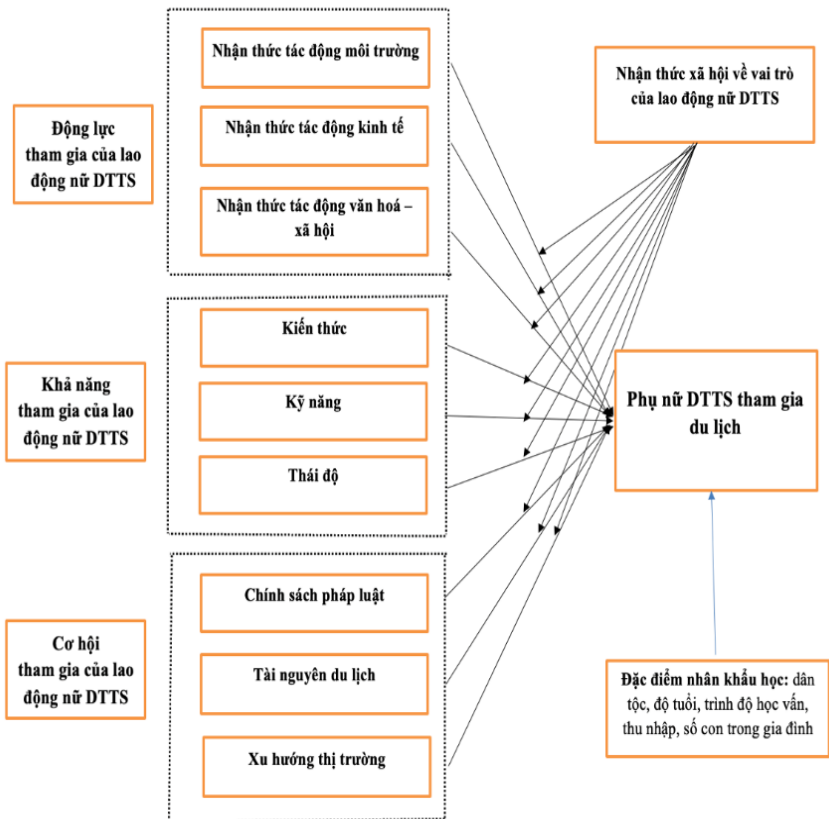
H10f. Nhận thức xã hội về vai trò của phụ nữ làm tăng cường tác động thuận chiều của thái độ đối với du lịch đến sự tham gia của lao động nữ DTTS.

H10g. Nhận thức xã hội về vai trò của phụ nữ làm tăng cường tác động thuận chiều của chính sách pháp luật đến sự tham gia của lao động nữ DTTS.

H10h. Nhận thức xã hội về vai trò của phụ nữ làm tăng cường tác động thuận chiều của tàu nguyên du lịch đến sự tham gia của lao động nữ DTTS.

H10i. Nhận thức xã hội về vai trò của phụ nữ làm tăng cường tác động thuận chiều của xu hướng thị trường đến sự tham gia của lao động nữ DTTS.

2.3.2. Mô hình nghiên cứu đề xuất



Hình 2.3. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Nguồn: Tác giả, 2025

Chương 3. BỐI CẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Bối cảnh nghiên cứu

- 3.1.1. Khái quát chung về tỉnh Sơn La
- 3.1.2. Thực trạng phát triển du lịch tỉnh Sơn La
- 3.1.3. Lựa chọn điểm nghiên cứu điển hình tại Sơn La

3.2. Tiếp cận và quy trình nghiên cứu

- 3.2.1. Cách tiếp cận
- 3.2.2. Tiếp cận nghiên cứu kết hợp định tính và định lượng
- 3.2.3. Quy trình nghiên cứu

3.3. Phương pháp nghiên cứu

- 3.3. 1. Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp
- 3.3.2. Phương pháp tổng quan tài liệu
- 3.3.3. Phương pháp chuyên gia
- 3.3.4. Phương pháp phỏng vấn sâu
- 3.3.5. Phương pháp điều tra bản hỏi
- 3.3.6. Phương pháp phân tích và xử lý dữ liệu

Chương 4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, THẢO LUẬN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

4.1. Phân tích kết quả điều tra sơ bộ

NCS đã tiến hành xây dựng và phát triển thang đo các yếu tố tác động đến sự tham gia của lao động nữ dân tộc thiểu số trong du lịch gồm 48 biến quan sát. Kết quả kiểm định hệ số Cronbach's Alpha cho thấy, các thang đo đều có hệ số Cronbach's Alpha lớn hơn 0.6 (trong đó XHTT3 có hệ số bằng 0.810 lớn hơn hệ số Cronbach's Alpha tổng, tuy nhiên NCS vẫn quyết định giữ lại biến này do ở giai đoạn này mẫu nghiên cứu nhỏ và hệ số tăng không đáng kể và không tạo ra thay đổi thực chất trong độ tin cậy của thang đo. Do đó, biến XHTT3 vẫn được giữ lại để đảm bảo tính đầy đủ của nội dung và phù hợp với cơ sở lý thuyết), và các biến quan sát của thang đo này đều có hệ số tương quan biến tổng lớn hơn 0.3.

Các thang đo này sẽ được sử dụng cho nghiên cứu chính thức nhằm đánh giá yếu tố tác động đến sự tham gia của lao động nữ dân tộc thiểu số trong du lịch, đồng thời đánh giá mô hình nghiên cứu đề xuất.

4.2. Kết quả nghiên cứu chính thức

NCS xây dựng và phát triển mô hình lý thuyết với 18 giả thuyết nhằm phân tích và kiểm chứng các yếu tố tác động đến sự tham gia của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch tại Sơn La và vai trò điều tiết của nhận thức xã hội về vai trò phụ nữ DTTS. Kết quả từ khảo sát tại các điểm du lịch Sơn La cho thấy có 04 giả thuyết bị từ chối và 14 giả thuyết được chấp nhận.

Sau khi phân tích trên PLS SEM, kết quả chứng minh được 8 yếu tố tác động đến sự tham gia của lao động nữ DTTS bao gồm:

Động lực (Nhận thức tác động tích cực của du lịch đến kinh tế, Nhận thức tác động tích cực của du lịch đến văn hoá – xã hội) có tác động thuận chiều đến sự tham gia của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch tại Sơn La. Kết quả này tương đồng với nhiều nghiên cứu trước áp dụng mô hình MAO trong phân tích sự tham gia của cộng đồng địa

phương vào du lịch, khi khẳng định vai trò trung tâm của động lực kinh tế và xã hội đối với hành vi tham gia (Latip et al., 2018; Rogos et al., 2021; Iqbal et al., 2022). Tuy nhiên, khác với nhiều nghiên cứu trước chủ yếu nhấn mạnh động lực kinh tế như tăng thu nhập hay tạo việc làm, kết quả của luận án cho thấy động lực tham gia của lao động nữ DTTS mang tính đa chiều hơn.

Năng lực (Kiến thức, Kỹ năng, Thái độ) có tác động thuận chiều đến sự tham gia của lao động nữ DTTS. Kết quả nghiên cứu cho thấy năng lực được cấu thành từ các yếu tố kiến thức, thái độ và kỹ năng có tác động tích cực đến sự tham gia của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch tại Sơn La. Kết quả này phù hợp với các nghiên cứu trước khi khẳng định rằng hiểu biết về du lịch, kinh nghiệm, kỹ năng nghề và sự sẵn sàng tham gia là những điều kiện quan trọng thúc đẩy sự tham gia (Hung et al., 2011; Latip et al., 2018; Rogos et al., 2021). Tuy nhiên, điểm khác biệt của nghiên cứu này nằm ở việc làm rõ nội hàm năng lực trong bối cảnh phụ nữ DTTS. Cụ thể, năng lực không chỉ thể hiện qua kiến thức chuyên môn và kỹ năng làm du lịch mà còn bao gồm hiểu biết về quy định phát triển du lịch, nhận thức về vai trò của du lịch đối với phát triển địa phương cũng như sự am hiểu về cộng đồng nơi họ sinh sống.

Cơ hội (Chính sách pháp luật, Xu hướng thị trường, Tài nguyên du lịch) có tác động thuận chiều đến sự tham gia của lao động nữ DTTS. Kết quả này nhất quán với các nghiên cứu về du lịch dựa vào cộng đồng, khi cho rằng cơ hội tiếp cận nguồn lực là điều kiện quan trọng thúc đẩy sự tham gia của người dân (Rogos et al., 2021; Mtapuri et al., 2021). Điểm khác biệt của luận án nằm ở việc chỉ ra rằng cơ hội tham gia của phụ nữ DTTS mang tính chọn lọc và không đồng đều. Trong nhiều trường hợp, cơ hội tồn tại nhưng không phải mọi phụ nữ DTTS đều có khả năng tiếp cận như nhau do sự khác biệt về nguồn lực cá nhân (trình độ, kỹ năng, khả năng giao tiếp), vị trí địa lý và mức độ tiếp cận thị trường, cũng như các rào cản văn hóa – xã hội như

chuẩn mực giới, vai trò trong gia đình và mức độ ủng hộ từ cộng đồng. Điều này cho thấy cơ hội tham gia không chỉ là vấn đề cung – cầu nguồn lực mà còn là mà còn là vấn đề khả năng tiếp cận và phân bổ cơ hội trong bối cảnh xã hội – văn hóa cụ thể, một khía cạnh còn ít được đề cập trong các nghiên cứu trước.

Kiểm định vai trò điều tiết của Nhận thức xã hội về vai trò phụ nữ (NTVT) trong mối quan hệ giữa 9 yếu tố thuộc khung MAO với sự tham gia của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch. Kết quả kiểm định cho thấy NTVT có vai trò điều tiết sự tác động lên TGDL bao gồm: NTVT x CSPL → TGDL, NTVT x DLKT → TGDL, NTVT x DLVH → TGDL, NTVT x KNTG → TGDL, NTVT x TDTG → TGDL, NTVT x XHTT → TGDL. Phát hiện này cho thấy sự tham gia của lao động nữ DTTS là kết quả của sự tương tác phức tạp giữa các yếu tố cá nhân và bối cảnh xã hội thay vì chỉ phụ thuộc vào điều kiện kinh tế hay năng lực cá nhân.

4.4. Đóng góp, hạn chế của nghiên cứu và hướng nghiên cứu mở rộng trong tương lai

4.4.1. Những đóng góp của nghiên cứu

- Về mặt lý luận

Thứ nhất, bằng phương pháp phân tích trắc lượng khoa học và phân tích nội dung theo chủ đề, NCS đã khái quát được tình hình nghiên cứu vấn đề này.

Thứ hai, nghiên cứu đã tích hợp nhiều nền tảng lý thuyết, bao gồm lý thuyết tham gia, lý thuyết trao đổi xã hội, khung MAO, lý thuyết bản sắc xã hội và lý thuyết giới nhằm xây dựng mô hình lý thuyết về các yếu tố tác động đến sự tham gia của lao động nữ DTTS trong du lịch. Luận án đã chứng minh được mối quan hệ giữa các thành tố trong mô hình và hành vi tham gia của nhóm đặc thù này. Kết quả nghiên cứu nhấn mạnh ba điểm quan trọng: (1) yếu tố tác động đến sự tham gia của lao động nữ DTTS không chỉ phụ thuộc vào yếu tố tự thân họ mà còn phụ thuộc vào các điều

kiện khách quan, (2) mức độ tham gia của lao động nữ DTTS vẫn còn thiên về hình thức thụ động, chưa thực sự chủ động; (3) quan niệm truyền thống coi phụ nữ chủ yếu gắn với vai trò truyền thống đang dần thay đổi, khi ngày càng nhiều phụ nữ đảm nhận vai trò ra quyết định trong phát triển kinh tế và đời sống gia đình.

Thứ ba, luận án đã phát triển được thang đo các yếu tố tác động đến sự tham gia của lao động nữ DTTS gồm 9 thành phần dựa trên khung MAO. Các thành phần này có thể được kế thừa và sử dụng cho các nghiên cứu sau này về chủ đề tham gia của phụ nữ trong phát triển du lịch. Đặc biệt, yếu tố xu hướng thị trường (thị trường khách du lịch) vốn chỉ dừng lại ở mức gợi mở trong các nghiên cứu trước và chưa có thang đo định lượng tương ứng, đã được phát triển dựa trên sự đồng thuận của chuyên gia. Việc đưa yếu tố này vào mô hình giúp mở rộng khung phân tích truyền thống về sự tham gia của lao động nữ DTTS trong du lịch.

Thứ tư, luận án không chỉ đơn thuần vận dụng khung MAO mà đã mở rộng và tái cấu trúc mô hình này thông qua việc xác lập vai trò của nhận thức xã hội về vai trò phụ nữ DTTS như một điều kiện xã hội - văn hóa tiên quyết. Trong bối cảnh cộng đồng có cấu trúc phụ hệ chặt chẽ, các can thiệp vào MAO (như đào tạo kỹ năng hay hỗ trợ vốn) sẽ không mang lại hiệu quả thực chất nếu không có sự thay đổi đồng thời trong bối cảnh nhận thức xã hội. Phát hiện này giúp bổ sung một lát cắt sâu sắc về giới và tộc người vào khung lý thuyết MAO vốn thường được tiếp cận theo hướng quản trị thuần túy, từ đó tạo ra một khung phân tích nhạy cảm văn hóa cho các nghiên cứu về nhóm yếu thế trong tương lai.

Thứ năm, việc sử dụng nhận thức xã hội về vai trò phụ nữ DTTS làm biến điều tiết giúp luận án vượt qua những mô hình phân tích tác động trực tiếp đơn thuần để tiến tới phân tích cơ chế tác động sâu sắc hơn, qua đó giải thích sâu hơn cơ chế hình thành hành vi tham gia của lao động nữ DTTS. Nó giúp nắm bắt được các yếu tố ngoại sinh phức hợp vốn thường

bị che khuất trong các nghiên cứu về cộng đồng nói chung và phụ nữ DTTS nói riêng. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự tham gia của lao động nữ DTTS không thể được thúc đẩy hiệu quả nếu chỉ tập trung vào nâng cao năng lực hay tạo cơ hội, mà cần đồng thời thay đổi nhận thức xã hội và chuẩn mực giới trong cộng đồng.

Những phát hiện này không chỉ bổ sung vào hệ thống lý luận về sự tham gia trong phát triển du lịch mà còn cung cấp cơ sở khoa học quan trọng cho việc thiết kế các chính sách và giải pháp thúc đẩy sự tham gia của lao động nữ DTTS theo hướng toàn diện và bền vững.

- Về mặt thực tiễn (Hàm ý về chính sách)

Kết quả nghiên cứu cho thấy sự tham gia của lao động nữ DTTS vào hoạt động du lịch chịu tác động đồng thời của các yếu tố năng lực cá nhân (kiến thức, kỹ năng, thái độ), yếu tố cơ hội và nhận thức chính họ, trong đó nhận thức về vai trò của phụ nữ DTTS đóng vai trò điều tiết đối với một số mối quan hệ trong mô hình, cho thấy các yếu tố xã hội – văn hóa vẫn có ảnh hưởng đáng kể đến hành vi tham gia của họ. Từ kết quả này, nghiên cứu gợi ý các chính sách thúc đẩy sự tham gia của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch không nên chỉ tập trung vào việc nâng cao nhận thức hoặc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, mà cần chú trọng hơn đến việc tạo điều kiện để phụ nữ có cơ hội tham gia thực tế vào các hoạt động du lịch tại địa phương.

Thứ nhất, chuyển trọng tâm từ cách tiếp cận “tập huấn – tuyên truyền” sang các hình thức hỗ trợ gắn với thực hành, tiếp cận thị trường, học thông qua làm và tạo cơ hội tham gia thực tế cho lao động nữ DTTS trong chuỗi giá trị du lịch tại địa phương do các yếu tố như kiến thức, kỹ năng và thái độ có tác động thuận chiều.

Thứ hai, cần tập trung vào việc giúp phụ nữ kết nối với thị trường thông qua các cơ chế trung gian, mô hình tổ chức cộng đồng hoặc liên

kết với doanh nghiệp du lịch, nhằm giảm rủi ro và tăng khả năng tham gia thực tế.

Thứ ba, chính sách cần được thiết kế linh hoạt theo mức độ cởi mở về giới và cấu trúc xã hội của từng nhóm dân tộc bởi vai trò điều tiết của nhận thức về vai trò phụ nữ DTTS, đồng nghĩa với việc hiệu quả của chính sách phụ thuộc đáng kể vào bối cảnh văn hóa – xã hội của từng cộng đồng dân tộc. Ở những cộng đồng mà chuẩn mực giới truyền thống còn ảnh hưởng mạnh, các chính sách cần được triển khai đồng thời với các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng và thúc đẩy sự tham gia của nam giới, nhằm tạo môi trường xã hội thuận lợi cho phụ nữ tham gia du lịch. Phát hiện này gợi mở rằng các chính sách phát triển du lịch nếu chỉ tập trung vào đào tạo kỹ năng (khả năng) hay hỗ trợ vốn (cơ hội) mà không chú trọng thay đổi nhận thức cộng đồng về vai trò giới thì khó có thể tạo ra sự tham gia bền vững và thực chất cho phụ nữ DTTS.

Thứ tư, chính sách phát triển du lịch tại vùng DTTS cần coi việc thúc đẩy sự tham gia thực chất của lao động nữ không chỉ là mục tiêu xã hội mà là điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu quả và tính bền vững của phát triển du lịch địa phương do kết quả nghiên cứu cho thấy du lịch có thể trở thành một kênh quan trọng giúp phụ nữ DTTS cải thiện vị thế kinh tế – xã hội.

4.4.2. Hạn chế của nghiên cứu

Thứ nhất, tài liệu sử dụng trong nghiên cứu tổng quan được giới hạn là hai loại tài liệu bằng tiếng Anh từ cơ sở Web of Science, Scopus, Google Scholar, Google Advance và tài liệu bằng tiếng Việt trên cổng truy cập nguồn tin điện tử NASATI của Bộ Khoa học và Công nghệ, các tài liệu sử dụng ngôn ngữ khác bị loại bỏ.

Thứ hai, do đối tượng khảo sát của nghiên cứu là lao động nữ DTTS nên quá trình lấy dữ liệu, thông tin khó khăn do hạn chế về ngôn ngữ đặc biệt tiếng phổ thông đối với phụ nữ Mông, Dao.

Thứ ba, do hạn chế về nguồn lực (thời gian và tài chính) luận án chỉ thực hiện khảo sát bằng bảng hỏi với đối tượng là phụ nữ lao động thiếu số tại 10 điểm đến là đại diện cho các điểm đã, đang và sẽ phát triển du lịch tại Sơn La.

Thứ tư, nghiên cứu hiện tại chưa tiến hành so sánh các yếu tố tác động đến sự tham gia thể hiện bằng mức độ và hình thức tham gia của lao động nữ DTTS trong ngành du lịch giữa Sơn La với các tỉnh, khu vực khác. Do đó, khó có thể đánh giá toàn diện và khách quan về những điểm tương đồng, khác biệt hoặc các yếu tố đặc thù ảnh hưởng đến mức độ tham gia của nhóm lao động này ở quy mô rộng hơn. Việc bổ sung các so sánh liên vùng trong các nghiên cứu tiếp theo sẽ giúp làm rõ hơn bức tranh về vai trò và tiềm năng của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch trên phạm vi rộng lớn hơn.

Thứ năm, biến “nhận thức xã hội về vai trò của phụ nữ DTTS” được đo lường thông qua cảm nhận chủ quan của chính người phụ nữ DTTS. Cách tiếp cận này xuất phát từ quan điểm cho rằng hành vi của cá nhân không chỉ chịu ảnh hưởng bởi các chuẩn mực xã hội khách quan mà còn phụ thuộc mạnh mẽ vào cách họ cảm nhận, diễn giải và nội tâm hóa các chuẩn mực đó.

4.4.3. Hướng nghiên cứu tiếp theo

Các nghiên cứu tiếp theo có thể được mở rộng theo một số hướng chính. Thứ nhất, mở rộng phạm vi nghiên cứu sang các khu vực có điều kiện tương đồng như vùng Trung du và miền núi phía Bắc nhằm kiểm định và nâng cao khả năng khái quát hóa của mô hình. Thứ hai, đi sâu phân tích vai trò của sự tham gia du lịch đối với quyền năng và vị thế của lao động nữ DTTS cũng như sự tham gia của họ trong chuỗi giá trị du lịch. Thứ ba, tập trung làm rõ các yếu tố văn hóa như bản sắc dân tộc và chuẩn mực xã hội cũng như sự khác biệt giữa các nhóm DTTS trong tham gia du lịch. Thứ tư, phát triển nghiên cứu theo hướng hỗn hợp một cách

hệ thống hơn, trong đó phương pháp định tính được triển khai như một hợp phần độc lập nhằm phân tích sâu các yếu tố văn hóa, chuẩn mực xã hội và sự khác biệt giữa các nhóm DTTS. Bên cạnh đó, có thể mở rộng mô hình nghiên cứu bằng cách đưa yếu tố văn hóa hoặc dân tộc vào như một biến điều tiết nhằm kiểm định trực tiếp vai trò các yếu tố gắn với bối cảnh văn hóa. Cuối cùng, trong bối cảnh chuyển đổi số, các nghiên cứu có thể xem xét vai trò của công nghệ và cơ hội sinh kế mới trong du lịch đối với lao động nữ DTTS tại Việt Nam.

KẾT LUẬN

Trước bối cảnh toàn cầu và trong nước, du lịch được xác định là ngành kinh tế chiến lược, vừa tạo tăng trưởng, vừa có thể góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs). Phát triển du lịch bền vững đòi hỏi sự tham gia tích cực của cộng đồng, trong đó có lao động nữ dân tộc thiểu số - nhóm chịu nhiều thiệt thòi về kinh tế, xã hội và văn hóa. Thực tiễn tại các vùng trung du và miền núi, điển hình như Sơn La cho thấy tiềm năng phát triển du lịch dựa trên cảnh quan tự nhiên và văn hoá truyền thống là rất lớn, đặc biệt sau đại dịch COVID-19 khi nhu cầu du lịch trải nghiệm, không gian mở gia tăng. Tuy nhiên, khu vực này vẫn tồn tại nhiều rào cản đáng kể như hạn chế về hạ tầng, khoảng cách địa lý, trình độ học vấn và nhận, cùng các chuẩn mực giới và phong tục truyền thống. Những yếu tố này làm suy giảm năng lực và cơ hội tham gia của lao động nữ DTTS khiến họ dù là nguồn lực quan trọng trong du lịch nhưng vẫn chủ yếu tham gia ở các vị trí phi chính thức, thu nhập thấp và ít có tiếng nói trong quá trình ra quyết định.

Mặc dù trên thế giới cũng như ở Việt Nam đã có nhiều nghiên cứu đề cập đến vai trò, lợi ích và rào cản đối với sự tham gia của phụ nữ vào phát triển du lịch nhưng vẫn thiếu các công trình làm rõ cơ chế tác động của những yếu tố ngoại sinh và nội sinh đến sự tham gia của phụ nữ DTTS, đặc biệt trong bối cảnh các vùng nông thôn, miền núi còn nhiều hạn chế về nhận thức và điều kiện phát triển.

Mặc dù trên thế giới cũng như tại Việt Nam đã có nhiều nghiên cứu đề cập đến vai trò, lợi ích và các rào cản đối với sự tham gia của phụ nữ trong phát triển du lịch, song vẫn còn thiếu các nghiên cứu tiếp cận theo hướng tích hợp nhằm làm rõ cơ chế tác động đồng thời của các yếu tố nội sinh và ngoại sinh đến hành vi tham gia của lao động nữ DTTS, đặc biệt trong bối cảnh các vùng nông thôn, miền núi còn nhiều hạn chế về điều kiện phát triển và nhận thức.

Trong bối cảnh đó, việc lựa chọn khung lý thuyết MAO (Motivation - Ability - Opportunity) là phù hợp và cần thiết, bởi khung này cho phép giải

thích hành vi tham gia của cá nhân trên cơ sở tích hợp các yếu tố nội sinh và ngoại sinh. Theo đó, hành vi tham gia chịu tác động đồng thời của ba nhóm yếu tố: (1) Motivation (Động lực, nội sinh) phản ánh nhận thức cá nhân (nhận thức các tác động tích cực của du lịch đối với kinh tế, văn hoá - xã hội) thúc đẩy hành vi tham gia; (2) Opportunity (Cơ hội, ngoại sinh) gồm tài nguyên du lịch, thị trường, các chính sách hỗ trợ, những điều kiện bên ngoài quyết định khả năng hiện thực hoá động lực; (3) Ability (Năng lực, nội sinh) là trình độ, kỹ năng nghề, năng lực quản lý và kinh nghiệm tham gia, thái độ.

Tuy nhiên, các nghiên cứu trước đây chủ yếu xem xét riêng lẻ từng nhóm yếu tố hoặc mới chỉ tiếp cận một phần của mô hình MAO, chưa tích hợp đầy đủ cả ba thành tố trong phân tích hành vi tham gia, đặc biệt đối với nhóm lao động nữ DTTS trong du lịch. Do đó, việc vận dụng khung MAO trong nghiên cứu này không chỉ góp phần xây dựng cách tiếp cận toàn diện hơn mà còn tạo cơ sở để phân tích sâu sắc hơn vai trò của các yếu tố đặc thù về giới và bối cảnh xã hội trong việc thúc đẩy sự tham gia của nhóm đối tượng này.

Bối cảnh Sơn La, tỉnh miền núi với hơn 83,7% dân số là người DTTS cho thấy tiềm năng lớn trong phát triển du lịch gắn với bản sắc văn hóa địa phương, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu cấp thiết về tăng cường vai trò và sự tham gia của phụ nữ DTTS vào hoạt động du lịch nhằm thúc đẩy bình đẳng giới, nâng cao thu nhập và bảo tồn giá trị văn hóa. Do đó, việc xây dựng mô hình nghiên cứu dựa trên khung mô hình MAO để xác định các yếu tố nội sinh và ngoại sinh tác động đến sự tham gia của lao động nữ DTTS trong phát triển du lịch là cần thiết cả về mặt lý luận và thực tiễn, góp phần hoàn thiện cơ sở khoa học cho các chính sách và giải pháp phát triển du lịch bền vững tại Sơn La.

Nghiên cứu này không chỉ làm phong phú thêm cơ sở lý luận mà còn đóng góp những giải pháp thực tiễn, nhằm phát triển du lịch bền vững, nâng cao đời sống cho lao động nữ DTTS, đồng thời góp phần vào sự phát triển kinh tế và xã hội của khu vực miền núi.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Bùi Thị Trang, Trần Đức Thanh (2023), “Vai trò của lao động nữ dân tộc thiểu số trong phát triển du lịch thông minh tại Hòa Bình”, *Điều kiện và quy trình xây dựng điểm đến du lịch thông minh tại Việt Nam*, tr. 423-433.
2. Bui Thi Trang, Lai Xuan Thuy, Phan Thi Minh Ly (2024), “The impact of women's empowerment in tourism development through women's participation”, *Transformative Trends Shaping the Future of Sustainable Tourism*, pp. 85-93.
3. Pham Thi Nhan, Lai Xuan Thuy, Bui Thi Trang (2024), “Propositions of factors affecting sustainable tourism development”, *Proceedings of the international conference sustainable tourism development: Identity, resources - international experiences and solutions for Vietnam (Book 1)*, pp. 1-35.
4. Lai Xuan Thuy, Pham Thi Nhan, Bui Thi Trang (2024), “Participation of ethnic minority women in Community-based tourism in the northern Midland and mountainous region”, *The 2nd International Conference on Economics 2024*, pp. 1231-1241.
5. Bùi Thị Trang (2024), “Xây dựng cơ sở lý luận về tiêu chí thu thập, phân tích và đánh giá tài nguyên trong du lịch làm cơ sở phân tích, đánh giá tài nguyên du lịch tỉnh An Giang”, *Xây dựng và phát triển mô hình làng văn hoá bốn dân tộc Kinh, Hoa, Chăm, Khmer phục vụ du lịch An Giang: Thực tiễn và giải pháp*, tr. 232-248.
6. Bui Thi Trang, Tran Duc Thanh (2025), “The participation of women in the development of Halal-friendly tourism in Vietnam”, *Proceedings International Conference. Prospects for Tourism Development Associated with Halal in Hanoi City*, pp. 870-880.

7. Bui Thi Trang (2025), “Ethnic minority women’s participation in halal-friendly tourism: A case study in Son La province”, *Proceedings International Conference. Prospects for Tourism Development Associated with Halal in Hanoi City*, pp. 881-889.
8. Bui Thi Trang, Tran Duc Thanh (2025), “Ethnic Minority Women’s Empowerment and Participation in Sustainable Tourism Development: A Case Study in Son La Province”, *Emerging Trends in Tourism Pathways to a Sustainable Future*, pp. 1146-1155.
9. Bui Thi Trang, Tran Duc Thanh (2025), “Ethnic minority women in tourism development: A case study in Son La province”, *The 3rd Phenikaa Unniversity’s Business and Eoonomics Conference: Managing operation and supply chain in the new era*, pp. 828-837.